

Số: 01 /GPMT-UBND

Đông Hà, ngày 20 tháng 03 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Thương mại Thảo Ái về việc cấp giấy phép môi trường dự án tại Văn bản số 25/TTr-TA ngày 15/3/2023 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường dự án Nhà hàng FJ Garden.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đông Hà tại Tờ trình số: 123/TTr-PTNMT, ngày 16/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Thương mại Thảo Ái, địa chỉ tại 23 Lê Duẩn, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường “Nhà hàng FJ Garden” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà hàng FJ Garden.

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3200152686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị cấp ngày 27/09/2002, thay đổi lần thứ 6 ngày 31/05/2016, đăng ký cấp lại lần thứ 1 ngày 25/3/2021.

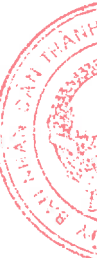
1.4. Mã số thuế: 3200152686

1.5. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: Thương mại, dịch vụ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Tổng diện tích sử dụng đất của Dự án là 2.394 m², tại Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (thửa đất số 168, tờ bản đồ số 26).

- Quy mô công suất: Đầu tư xây dựng nhà hàng với tổng diện tích sàn xây dựng 3.017m², phục vụ tối đa 896 khách/ngày.



2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Công ty không đề xuất cấp phép xả thải đối với khí thải; tiếng ồn, độ rung; chất thải rắn; chất thải nguy hại; sử dụng phế liệu được nhập khẩu từ nước ngoài.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Thương mại Thảo Ái có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục đảm bảo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, UBND phường 1 nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

2.6. Đối với các nội dung không đề xuất cấp phép tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 1 Giấy phép này, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép: 10 năm, kể từ ngày cấp giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH Thương mại Thảo Ái;
- Công Thông tin điện tử TP Đông Hà;
- Lưu: VT, PTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Dũng

Phụ lục
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO
VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
Dự án “Nhà hàng FJ Garden”
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01 /GPMT-UBND ngày 20 / 03 /2023
của UBND thành phố Đông Hà)

1. Nội dung cấp phép xả nước thải

1.1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách hàng.

2.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Dòng nước thải: Từ sinh hoạt của con người qua hệ thống thu gom, xử lý nội bộ chảy vào hệ thống thoát nước thành phố.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải chảy vào hệ thống thoát nước chung của thành phố, nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Hiếu.

- Vị trí xả nước thải: Nước thải được bơm cưỡng bức vào cống thoát nước Quốc lộ 9, tọa độ: X: 1.859.532m; Y: 589.483m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106⁰15', múi chiếu 3⁰). Việc đấu nối xả thải thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Lưu lượng xả nước thải:

+ Lưu lượng lớn nhất 30 m³/ngày.đêm.

+ Phương thức xả nước thải: Bơm cưỡng bức.

+ Chế độ xả nước thải: Liên tục.

+ Chất lượng nước thải được xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (trong đó $C_{max} = C \times K$ với $K=1,0$) trước khi xả thải vào cống thoát nước của thành phố.


2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

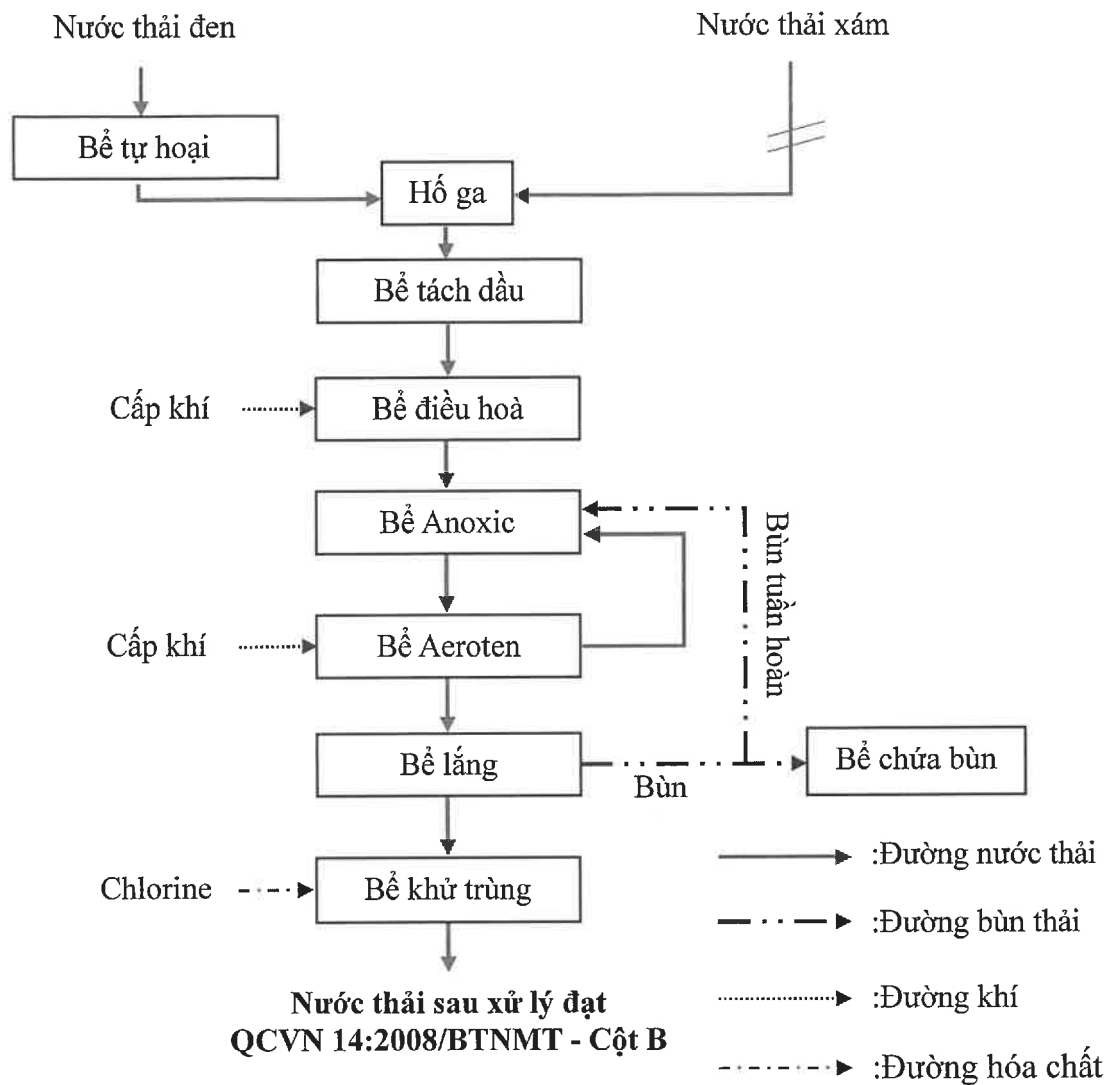
- Hệ thống thu gom nước thải: Nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động sử dụng ống PVC để thu gom về các bể xử lý và thải vào cống thoát nước của thành phố.

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

+ Đối với nước thải sinh hoạt (nước thải đen) được xử lý ở các bể tự hoại 3 ngăn, hố ga và sử dụng ống PVC dẫn về hệ thống xử lý nước thải chung để tiếp tục xử lý trước khi đấu nối vào cống thoát nước chung của thành phố.

+ Nước thải xám từ các bồn rửa, tắm giặt, nhà bếp,... qua song chắn rác đầu nối vào các hố ga và sử dụng ống PVC dẫn về hệ thống xử lý nước thải chung để tiếp tục xử lý trước khi đấu nối vào cống thoát nước chung của thành phố. 

- Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt:



- Công suất thiết kế: 30 m³/ngày đêm.

- Hóa chất sử dụng: Chlorine.

2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Do chủ dự án tự quyết định và tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 6 tháng (Chủ dự án gửi thông báo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường trước 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm).

- Vị trí lấy mẫu, tần suất lấy mẫu: Giai đoạn ổn định (03 ngày liên tục): 03 mẫu đầu vào (tại bể điều hòa) và 3 mẫu đầu ra (sau khi qua bể khử trùng).

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni, Nitrat (tính theo N), Dầu mỡ, Phospat, Coliform.

- Giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (trong đó $C_{max} = C \times K$ với $K=1,0$).

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt giới hạn cho phép tại Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (trong đó $C_{max} = C \times K$ với $K=1,0$).

